

Tân Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lê phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1984

Địa chỉ: 15 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Bùi Quốc K, sinh năm 1973

Địa chỉ : C05, Lầu 10, Cao ốc C/c 306- 308 V, Phường P, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thúy H có địa chỉ cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2010, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2010 thì bà

Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K thì sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, mâu thuẫn trong việc chăm sóc và nuôi dạy con chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Bà Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không đạt được hạnh phúc. Nay, bà Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có 03 con chung tên Bùi Nguyễn Việt A, sinh ngày 25/01/2011, Bùi Nguyễn Hà A1, sinh ngày 28/01/2013 và Bùi Nguyễn Quốc A2, sinh ngày 15/01/2017. Hai bên thỏa thuận, bà H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Ông Bùi Quốc K cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[5] Về tài sản chung: Cả hai khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Bùi Nguyễn Việt A1, sinh ngày 25/01/2011, Bùi Nguyễn Hà A2, sinh ngày 28/01/2013 và Bùi Nguyễn Quốc A3, sinh ngày 15/01/2017 cho bà Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Bùi Quốc K cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 02/2022 cho đến khi 03 con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Bùi Quốc K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông K còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2 Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thúy H và ông Bùi Quốc K nộp nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà H và ông K đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0030901 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường P, Quận R (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn 115/2010, quyền số 01, ngày 19/6/2010);
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Hồng Út